

Số: /TTr-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi,
mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng – Dân số
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng – Dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá tăng cường, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày số 89/2025/QH15;
- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số: 60/2021/NĐ - CP ngày 21/06/2021; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Văn bản số 7852/BTC-HCSN ngày 08/8/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn định mức chi các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Y tế – Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên.

Theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù tại địa phương, ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Trung ương ban hành nhằm bảo đảm thực hiện

nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm gần đây, những hoạt động của công tác Y tế dự phòng, Dân số ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Các hoạt động y tế dự phòng được triển khai thường xuyên, liên tục và có nhiều nội dung chuyên môn đặc thù như:

- Phòng chống bệnh truyền nhiễm và tiêm chủng mở rộng;
- Phòng chống bệnh không lây nhiễm;
- Phòng chống bệnh nghề nghiệp;
- Nước sạch, vệ sinh môi trường và y tế học đường;
- Chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em;
- Phòng chống HIV/AIDS;
- Hoạt động phòng chống phong, lao;
- Kiểm nghiệm và An toàn thực phẩm;
- Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần;
- Công tác dân số và trẻ em;
- Truyền thông giáo dục sức khỏe.

Trong giai đoạn trước đây, các hoạt động thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng và Dân số được triển khai thông qua Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016–2020 theo Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi Chương trình mục tiêu về Y tế – Dân số giai đoạn 2016–2020 kết thúc, các nhiệm vụ thuộc chương trình đã được lồng ghép vào nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách nhà nước và tiếp tục triển khai tại các địa phương, tuy nhiên một số nội dung mang tính đặc thù hiện chưa có quy định cụ thể của Trung ương về nội dung chi và mức chi.

Đối với địa bàn tỉnh Thái Bình (cũ) các hoạt động này thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về một số nội dung chi và mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng – Dân số. Hiện tại sau khi tiến hành sáp nhập tỉnh cũng như thay đổi mô hình tổ chức bộ máy (chuyển chức năng quản lý về Trẻ em từ Sở Lao động thương binh và xã hội sang Sở Y tế); tỉnh Hưng Yên mới chưa có quy định cụ thể về một số nội dung chi và mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng – Dân số, dẫn đến khó khăn trong tổ chức triển khai nhiệm vụ cũng như trong công tác quản lý và thanh quyết toán kinh phí.

Trong bối cảnh kiện toàn hệ thống tổ chức ngành y tế sau sắp xếp đơn vị hành chính, khối lượng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống Y tế dự phòng, Dân số ngày càng tăng, phạm vi hoạt động rộng, yêu cầu chuyên môn

cao, đòi hỏi phải có cơ chế tài chính phù hợp để triển khai hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong khi các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Trung ương (*Luật Ngân sách, Thông tư của các Bộ: Tài chính, Y tế*) mới chỉ quy định nguyên tắc chung, chưa có hướng dẫn cụ thể về mức chi cho nhiều hoạt động đặc thù của hoạt động Y tế dự phòng, Dân số phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

Vì vậy việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng – Dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là rất cần thiết và cấp bách, nhằm tạo hành lang pháp lý để sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp khác. Điều này giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thanh quyết toán kinh phí, đảm bảo chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên môn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của lĩnh vực Y tế dự phòng – Dân số trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng – Dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để góp phần tăng cường hiệu quả sử dụng ngân sách và bảo đảm nguồn lực triển khai các hoạt động y tế dự phòng cũng như chủ động phòng chống dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe nhân dân; đảm bảo triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ hiệu quả các nhiệm vụ Y tế dự phòng – Dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau sáp nhập) phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, quy định của pháp luật hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng Dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng – Dân số là cơ sở pháp lý thực hiện thống nhất Luật phòng bệnh, chính sách y tế, an sinh xã hội trên địa bàn toàn tỉnh. Đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Nghiên cứu chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành, của tỉnh và các tài liệu có liên quan.

2. Kế thừa từ Nghị quyết số 21/2023/MQ-HĐND ngày 08/12/2023 của tỉnh Thái Bình cũ, đồng thời điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Hưng Yên sau sáp nhập.

3. Xây dựng dự thảo Tờ trình; dự thảo Nghị quyết.

4. Tổ chức lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết.

5. Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định văn bản; tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 08 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi đặc thù cho các hoạt động chung về Y tế dự phòng – Dân số và Trẻ em.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi cho từng hoạt động đặc thù của công tác Y tế dự phòng.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi đặc thù cho hoạt động kiểm nghiệm và An toàn thực phẩm.

Điều 5. Nội dung chi và mức chi đặc thù cho hoạt động Dân số và Trẻ em.

Điều 6. Nguồn kinh phí.

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

Điều 8. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết: Theo dự thảo Nghị quyết đính kèm.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN THÔNG QUA

1. Dự kiến kinh phí thực hiện: Việc ban hành Nghị quyết không làm phát sinh nhiệm vụ chi mới ngoài các nhiệm vụ đã được giao, mà chủ yếu quy định cụ thể hóa nội dung chi và mức chi đối với các hoạt động chuyên môn đang được thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương. Nguồn kinh phí thực hiện dự kiến được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của ngân sách địa phương dành cho lĩnh vực y tế, đồng thời được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 đến khi có quy định mới theo từng lĩnh vực hoặc có sự điều chỉnh, thay đổi (do HĐND tỉnh quyết định).

3. Dự kiến thời gian trình: Tại kỳ họp chuyên đề Quý II năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Tài liệu kèm theo: (1) Tờ trình số /TTr-SYT ngày / /2026 của Sở Y tế; (2) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý (4) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo số

/BC-SYT ngày / /2026 của Sở Y tế về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực tỉnh uỷ (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Các Sở, ngành liên quan;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KGVX.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm

